**TIẾT 5. THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**KẾT HỢP SỬ DỤNG PHƯƠNG TIỆN GIAO TIẾP**

**PHI NGÔN NGỮ TRONG TẠO LẬP VĂN BẢN**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

**- Học sinh nhận biết và phân tích** được sự kết hợp giữa phương tiện ngôn ngữ và các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ để biểu đạt nội dung văn bản một cách sinh động, hiệu quả

* **Vận dụng** kiến thức về phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ để đọc hiểu và viết VB.

**2. Về năng lực:**

**- Học sinh vận dụng** kiến thức tiếng Việt để hoàn thành các bài tập

**- Học sinh vận dụng** sử dụng phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ trong tạo lập văn bản

- NL giao tiếp và hợp tác: thể hiện qua hoạt động làm việc cặp đôi ở hoạt động Tìm hiểu Tri thức tiếng Việt và nhóm ở hoạt động Luyện tập.

**3. Về phẩm chất**: Tỉ mỉ, rèn luyện sự chuẩn mực khi tạo lập văn bản

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC, HỌC LIỆU**

**1. Học liệu**: Sách giáo khoa, sách giáo viên, phiếu học tập

**2. Thiết bị**: Máy chiếu, bảng, dụng cụ khác nếu cần.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ CHỨC THỰC HIỆN** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG – TẠO TÂM THẾ** | |
| **a. Mục tiêu hoạt động**:   * Kích hoạt được hiểu biết nền liên quan đến nội dung bài học. * Xác định được nội dung bài học và nhiệm vụ HT tiếng Việt cần thực hiện.   **b. Nội dung thực hiện**:  Tìm hiểu một số loại phương tiện phi ngôn ngữ phổ biến trong giao tiếp.  ***c.* Sản phẩm:**Câu trả lời miệng của HS về nhiệm vụ HT tiếng Việt cần thực hiện.  d. **Tổ chức hoạt động** | |
| **Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập**  - HS trả lời câu hỏi: Kể tên một số loại phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ mà em biết. Em thường nhìn thấy các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ xuất hiện trong các loại VB nào? Chúng được sử dụng nhằm mục đích gì?  - Đọc nhanh nội dung phần *Tri thức Ngữ văn* (SGK/ tr. 81) và *Thực hành tiếng Việt* (SGK/ tr. 90 – 91) để xác định nhiệm vụ HT.  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  Học sinh suy nghĩ và trả lời  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  1 – 2 HS trình bày. Các HS khác nghe, bổ sung (nếu có).  **Bước 4. Kết luận, nhận định**  - GV ghi nhận những nội dung HS đã biết về phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ dưới hình thức từ khoá/ cụm từ lên bảng phụ của lớp.  - GV nhận xét câu trả lời của HS; giới thiệu bài học và nhiệm vụ HT. | * Cử chỉ, điệu bộ (Bài nói) * Hình ảnh, sơ đồ (Bài viết, bài thuyết trình) |
| **2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** | |
| **a. Mục tiêu hoạt động**:  **-** Học sinh nhận biết và phân tích được sự kết hợp giữa phương tiện ngôn ngữ và các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ để biểu đạt nội dung văn bản một cách sinh động, hiệu quả  **b. Nội dung thực hiện:**  Học sinh thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi để nhắc lại lí thuyết chung  Học sinh hoàn thiện bài tập trong SGK  **c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS theo nội dung nhiệm vụ HT. d. Tổ chức hoạt động | |
| **Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập**  Giáo viên chia nhóm đôi  **Thời gian**: 15 phút  **Trình bày**: 3 phút  **Phản biện**: 2 phút  **Câu hỏi tìm hiểu lí thuyết**  ***+ Thế nào là phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ?***  ***+ Tác dụng của việc kết hợp sử dụng các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ là gì?***  **Học sinh thực hiện bài tập trong SGK**  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  Học sinh thảo luận và trả lời câu hỏi  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  Học sinh chia sẻ bài làm  **Bước 4. Kết luận, nhận định**  Giáo viên chốt những kiến thức | **Lí thuyết chung**  **Phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ** là những hình ảnh, số liệu, biểu đồ, sơ đồ,… góp phần chuyển tải, quan điểm trong giao tiếp. Đây là phương tiện thường được sử dụng kết hợp với phương tiện ngôn ngữ trong văn bản thông tin tổng hợp, giúp cho thông tin được truyền tải hiệu quả, sinh động hơn  **Việc sử dụng các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ cần đáp ứng được yêu cầu:**   * Lựa chọn hình ảnh, số liệu, biểu đồ, sơ đồ,…liên quan trực tiếp đến các luận điểm của bài viết * Sử dụng các phương tiện này đúng thời điểm * Đưa ra các chỉ dẫn cần thiết * Chú thích cho các hình ảnh, sơ đồ,… trong bài viết: Giải thích rõ về vị trí, nghĩa của hình ảnh, sơ đồ; nêu nguồn dẫn (nếu là dẫn lại từ nguồn khác, bài khác)   **Đáp án bài tập**  Tham khảo phần phụ lục |
| **3. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP** | |
| **a. Mục tiêu hoạt động:**  - Nhận biết được phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ và tác dụng của chúng trong giao tiếp.  - NL giao tiếp và hợp tác: thể hiện qua hoạt động làm việc cặp đôi  **b. Nội dung thực hiện**  HS vận dụng kiến thức đã học đã hoàn thành bài viết theo rubric chấm  ***c.* Sản phẩm*:*** Nội dung trả lời các câu 1, 2, 3, 4 (SGK/ tr. 90 – 91).  **d. Tổ chức hoạt động** | |
| **Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập**  Giáo viên giao nhiệm vụ  **Viết bản tin (khoảng 200 chữ, có thể sử dụng phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ) về một hoạt động hay sự kiện văn hóa, giáo dục mới diễn ra trong nhà trường hoặc tại địa phương của bạn.**  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  Học sinh thực hành viết  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  Học sinh trình bày phần bài làm của mình  **Bước 4. Kết luận, nhận định**  GV chốt lại các chia sẻ, lựa chọn các chia sẻ tốt để cả lớp tham khảo | **Bài viết tham khảo**  Ngày 12/05/2022 vừa qua, Trường THPT A đã tổ chức một buổi ngoại khóa về chủ đề An toàn giao thông cho các học sinh trong trường. Tất cả các Cảnh sát giao thông quận, thầy cô trong Ban Giám hiệu, thầy cô giáo bộ môn cùng toàn thể học sinh trong nhà trường. Đại diện của cơ quan Cảnh sát quận đã có lời phát biểu và hướng dẫn cho tất cả học sinh về luật an toàn giao thông đường bộ, những tác hại nếu như không tuân thủ đúng theo luật giao thông,... Thông qua các hình thức ngoại khóa kết hợp như: Tuyên truyền, trò chơi vận động, Giải đáp thắc mắc, tiểu phẩm, xây dựng tình huống, thực hành kỹ năng,... hoạt động ngoại khóa dưới cờ đang trở nên có sức hấp dẫn riêng, lôi cuốn học sinh tham gia. Đây là hoạt động có kế hoạch cụ thể, được triển khai đối với mỗi chi đoàn và được thực hiện nghiêm túc, có sự chuẩn bị chu đáo, công phu từ phía học sinh và nhà trường. |
| **4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG, LIÊN HỆ** | |
| **a. Mục tiêu hoạt động:** Học sinh sử dụng phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ đạt hiệu quả cao  **b. Nội dung thực hiện:** HS đưa ra một số lưu ý khi sử dụng phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ cần lưu ý những gì | |
| **Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập**  Giáo viên giao nhiệm vụ  Học sinh thảo luận theo nhóm tự chọn và thực hiện  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  Học sinh thực hiện thảo luận, tranh biện  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  Học sinh trình bày phần bài làm của mình  **Bước 4. Kết luận, nhận định**  GV chốt lại các chia sẻ, lựa chọn các chia sẻ tốt để cả lớp tham khảo | ***Gợi ý đáp án***   * Hình ảnh sinh động * Sơ đô khoa học, logic * Số liệu cập nhật, mới nhất * … |

***Phụ lục 1. Đáp án bài tập thực hành tiếng Việt***

**Câu 1. Theo bạn, nếu văn bản Tranh Đông Hồ - nét tinh hoa của văn hóa dân gian Việt Nam chỉ có lời thuyết minh, không có tranh minh họa thì việc truyền tải các thông tin cơ bản của văn bản sẽ gặp những khó khăn gì? Vì sao?**

Gợi ý trả lời

Nếu không có tranh minh họa thì rất khó để cho mọi người hiểu được tranh Đong Hồ là như thế nào, màu sắc ra sao. Khi đó, đến những mục tiếp theo thì người đọc cũng khó tiếp cận được mục đích của người viết là gì, đang nói về gì. Ví dụ khi nói về cách làm tranh hay những màu sắc được dùng, không có tranh minh họa thì rất khó tưởng tượng ra được một bức tranh tiêu biếu sẽ trông như thế nào

**Câu 2.**

**a. Liệt kê tên các bức ảnh và nội dung minh họa (nếu có) trong văn bản Tranh Đông Hồ - nét tinh hoa của văn hóa dân gian Việt Nam theo trình tự các đề mục trong bảng sau**

**b. Các mục 4 và 5 chưa có hình minh họa. Nếu được sử dụng hình bên phải (Hình 1), em sẽ dùng để minh họa cho mục 4 hay mục 5? Giải thích lí do.**

Gợi ý trả lời

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Đề mục** | **Hình minh họa (số)** | **Lời ghi chú trong hình** |
| 1 | Đề tài dân dã, hình tượng sinh động, ngộ nghĩnh | Hình 1, Hình 2 | Hình 1: Trâu sen (bản khắc)  Hình 2: Lợn đàn |
| 2 | Sắc màu bình dị, ấm áp | Không có |  |
| 3 | Chế tác khéo léo, công phu | Hình 3 | Đám cưới chuột |
| 4 | Rộn ràng tranh Tết | Không có |  |
| 5 | Lưu giữ và phục chế | Không có |  |

Bức tranh sẽ được dùng để minh họa cho mục 5 vì hình ảnh này sẽ làm ho người đọc thấy rằng tranh Đồng Hồ đang được nhiều người cố gắng gìn giữ như thế nào. Các bức tranh vẫn còn tồn tại mãi với vẻ đẹp, đặc trưng vốn có và rất cần đươc phát triển

**Câu 3. Dưới đây là ảnh chụp 4 tấm ván khắc với 4 màu khác nhau để in tranh Đông Hồ (Hình 2). Theo bạn:**

**a. Bộ ván khắc này được dùng để in bức tranh nào trong các tranh minh họa văn bản Tranh Đông Hồ - nét tinh hoa của văn hóa dân gian Việt Nam?**

**b. Tấm ảnh về bộ ván này trên được dùng để minh họa cho đoạn nào trong văn bản nêu trên là phù hợp nhất? Vì sao?**

Gợi ý trả lời

a. Bộ ván khắc này được dùng để in bức tranh Đám cưới chuột trong văn bản

b. Bức ảnh này nên được dùng cho đề mục: Chế tác khéo léo công phu. Vì đoạn này là nói đến quy trình và cách làm ra một bức tranh Đông Hồ, búc ảnh sẽ giúp mọi người dẽ hiểu hơn về công đoạn cũng như dụng cụ làm tranh

c. Chú thích: Những tấm ván khắc để in tranh.

**Câu 4. Dựa vào hình minh họa trang 86, nêu tên một số loại hiện vật được ghi lại trong ảnh và cho biết các chi tiết trong hình có tác dụng hỗ trợ cho phần lời trong văn bản 2 thế nào.**

+ Các hiện vật được ghi lại: quạt, bằng khen, cúp, đàn nhị, đan đáy, các loại sách, tài liệu về nghệ thuật Cải Lương

+ Các chi tiết này giúp làm rõ rành hình ảnh khu trưng bày của nhà hát được nói đến trong bản tin

***Phụ lục 2. Rubric đánh giá***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TIÊU CHÍ** | **CẦN CỐ GẮNG**  **(0 – 4 điểm)** | **ĐÃ LÀM TỐT**  **(5 – 7 điểm)** | **RẤT XUẤT SẮC**  **(8 – 10 điểm)** |
| **Hình thức**  **(3 điểm)** | **1 điểm**  Bài làm còn sơ sài, trình bày cẩu thả  Sai lỗi chính tả  Sai kết cấu bài  Sai phương thức thuyết minh | **2 điểm**  Bài làm tương đối đẩy đủ, chỉn chu  Trình bày cẩn thận  Chuẩn kết cấu bài văn thuyết minh  Chuẩn phương thức biểu đạt  Không có lỗi chính tả | **3 điểm**  Bài làm tương đối đẩy đủ, chỉn chu  Trình bày cẩn thận Chuẩn kết cấu bài văn thuyết minh  Chuẩn phương thức biểu đạt  Không có lỗi chính tả  Có sự sáng tạo |
| **Nội dung**  **(7 điểm)** | **1 – 4 điểm**  Nội dung sơ sài mới dừng lại ở mức độ biết và nhận diện | **5 – 6 điểm**  Nội dung đúng, đủ và trọng tâm  Có ít nhất 1 – 2 ý mở rộng nâng cao | **7 điểm**  Nội dung đúng, đủ và trọng tâm  Có ít nhất 1 – 2 ý mở rộng nâng cao Có sự sáng tạo |
| **Điểm** |  |  |  |
| **TỔNG** |  | | |